

Số: 40/2023/QĐST-DS

Châu Thành, ngày 26 tháng 07 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18/07/2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 153/2023/TLST-DS ngày 15/06/2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: bà Trần Thị Ngọc D, sinh năm 1973

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Mỹ Q, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang

Bị đơn: bà Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1978

Ông Trần Văn P, sinh năm 1998

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Trần Văn T, sinh năm 1979 và Phan Nguyễn Yến P, sinh năm 1998

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Mai H, ông Trần Văn T, ông Trần Văn P, bà Phan Nguyễn Yến P có trách nhiệm liên đới trả cho bà Trần Thị Ngọc D số tiền nợ là 214.000.000 (hai trăm mười bốn triệu) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành là 5.350.000 đồng (năm triệu ba trăm năm mươi ngàn) đồng do bà Nguyễn Thị Mai H, ông Trần Văn T, ông Trần Văn P, bà Phan Nguyễn Yến P chịu.

Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre hoàn lại số tiền

7.537.000 (bảy triệu năm trăm ba mươi bảy ngàn) đồng cho bà Trần Thị Ngọc D theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003878 ngày 15/06/2023.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được qui định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ánh